

ĐÁNH GIÁ VỀ ĐÀO TẠO CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Nguyễn Trung Hải⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Lao động – Xã hội

Ngày nhận bài 30/6/2021; Ngày gửi phản biện 10/7/2021; Chấp nhận đăng 30/7/2021

Liên hệ Email: hainguyentrung1979@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2021.04.222>

Tóm tắt

Đào tạo nghề CTXH ở Việt Nam đã trải qua nhiều bước thăng trầm và đã có nhiều bước tiến quan trọng từ năm 1998 đến nay. Dấu mốc quan trọng phải kể đến là Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành mã số đào tạo ngành CTXH bậc đại học và cao đẳng năm 2004. Quyết định 32/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH ở Việt Nam giai đoạn 2010-2020 đã mở ra một bước ngoặt quan trọng cho CTXH chuyên nghiệp tại nước ta. Tuy nhiên đào tạo CTXH tại Việt Nam vẫn còn nhiều điều cần được hoàn thiện hơn như đội ngũ giảng viên CTXH, giáo trình tài liệu chuyên môn, kết cấu chương trình cũng như các mạng lưới cơ sở thực hành thực tập... Bài báo này tập trung đánh giá một số nội dung liên quan tới đào tạo CTXH từ đó bàn luận đến những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng các mục tiêu trong quyết định 112 QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc phát triển nghề CTXH giai đoạn 2021-2030.

Từ khóa: đào tạo, công tác xã hội, đội ngũ giảng viên, chính sách giáo dục, giáo trình tài liệu

Abstract

ASSESSMENT OF SOCIAL WORK TRAINING IN VIETNAM AND RECOMMENDATIONS FOR THE NEXT PHASE

Education and training in social work in Vietnam has experienced many ups and downs and has made many important strides from 1998 to the present. An important milestone to mention is that the Ministry of Education and Training issued the training code for social work at university and college level in 2004. Decision 32/QĐ-TTg approving the Scheme on development of social work profession in Vietnam. The period 2010-2020 has opened an important turning point for professional social work in our country. However, social work training in Vietnam still has many things to be improved, such as social work lecturers, professional textbooks, program structure as well as networks of practice establishments... This article focuses on evaluating a number of contents related to social work training, from which to discuss solutions to improve the quality of training to meet the objectives in the Prime Minister's Decision 112 QĐ-TTg on the development of social work profession in the period of 2021-2030.

1. Giới thiệu

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của CTXH, trong lĩnh vực đào tạo CTXH cũng có những bước tiến mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực từ đó đáp ứng nhu cầu của xã hội trong việc đảm bảo an sinh của con người. Điều đó được minh chứng rõ nét trong các mục tiêu của Quyết định 112/2021 của Thủ tướng chính phủ ban hành trong Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030. Cụ thể là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 90.000 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội, gồm: Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học về công tác xã hội cho tối thiểu 30.000 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 3.000 người/năm); đào tạo kỹ năng công tác xã hội chuyên sâu trong chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, tối thiểu 500 chỉ tiêu/năm; đào tạo 1.000 cán bộ y tế lao động xã hội đang làm việc tại các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho tối thiểu 60.000 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 6.000 người/năm) về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên; công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp, nông thôn miền núi và một số lĩnh vực đặc thù khác.

Ngoài ra, đào tạo CTXH còn hướng tới đổi mới, hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo và giáo dục nghề công tác xã hội trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội: Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện và ban hành chương trình đào tạo trình độ cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ về công tác xã hội phù hợp với nhu cầu hội nhập quốc tế, đạt yêu cầu ngang bằng chuẩn đào tạo của các nước khác trong khu vực ASEAN, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về công tác xã hội; Hỗ trợ các khoa có đào tạo công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục; Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội ở các trường trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học về công tác xã hội; Hỗ trợ đào tạo chuyên ngành công tác xã hội ở bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) để cung cấp đội ngũ giảng viên công tác xã hội cho các trường cao đẳng và đại học trong cả nước.

Nhằm đánh giá một cách tổng quát tình hình đào tạo CTXH của Việt Nam sau 10 năm phát triển nghề CTXH (2010-2020), khảo sát đã được triển khai trong năm 2020 nhằm đánh giá một số nội dung liên quan tới lĩnh vực đào tạo CTXH để từ đó đưa ra một số đề xuất trong việc nâng cao hiệu quả đào tạo CTXH trong giai đoạn tiếp theo nhằm đáp ứng các mục tiêu trong đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2021-2030 theo quyết định 112/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

2. Phương pháp và cách thức khảo sát

Nhằm mục đích thu thập những thông tin cụ thể và để phân tích các nội dung liên quan tới chương trình đào tạo, đội ngũ cán bộ giảng viên và giáo trình tài liệu, khảo sát

sẽ triển khai tại một số cơ sở đào tạo CTXH trường Đại học Lao động Xã hội; trường Đại học Sư phạm; Học viện Thanh Thiếu niên, Học viện Báo chí và Tuyên truyền... Mỗi cơ sở sẽ phỏng vấn 1 lãnh đạo và 1 cán bộ/giảng viên. Tổng cộng là 8 phiếu phỏng vấn sâu đối với các cơ sở đào tạo.

Ngoài ra khảo sát cũng triển khai phương pháp phỏng vấn sâu với một số cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH có sử dụng nguồn nhân lực được đào tạo CTXH nhằm đánh giá về nhu cầu đào tạo cũng như chất lượng đào tạo CTXH. Cụ thể là sẽ phỏng vấn sâu với 5 lãnh đạo tại Trung tâm CTXH Hà Nội; Trung tâm CTXH và BTXH Thái Nguyên; Trung tâm cung cấp dịch vụ CTXH tỉnh Quảng Ninh; Bệnh viện Bạch Mai; Bệnh viện 108.

Phương pháp phỏng vấn sâu được thực hiện thông qua cách chọn mẫu có chủ đích dựa trên những cơ sở có đào tạo CTXH cũng như các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực CTXH.

Khảo sát sẽ vận dụng phương pháp phân tích tài liệu bao gồm các báo cáo tổng kết, các chương trình đào tạo, các kết quả nghiên cứu liên quan tới lĩnh vực đào tạo CTXH để mô tả và đánh giá một cách tổng quát về tình hình đào tạo CTXH tại Việt Nam.

Khảo sát cũng tiến hành phỏng vấn 2 chuyên gia thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm đánh giá, tìm hiểu những quan điểm, định hướng đào tạo trong lĩnh vực CTXH thời gian sắp tới, nhất là khi quyết định 112/2021 của chính phủ về việc phát triển nghề CTXH giai đoạn 2021-2030 đã được ban hành

Khảo sát sẽ sử dụng phương pháp định tính để đánh giá và phân tích các nội dung liên quan chuyên sâu tới đào tạo CTXH. Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid do đó khảo sát sẽ được triển khai thông qua phương pháp khảo sát từ xa (điện thoại hoặc email).

3. Kết quả của khảo sát

3.1. Đánh giá tổng quát về đào tạo công tác xã hội tại Việt Nam

Theo Nguyễn Thị Kim Hoa và Bùi Thanh Minh (2012), hoạt động đào tạo công tác xã hội tại Việt Nam theo hướng chuyên nghiệp đã xuất hiện khá sớm tại miền Nam Việt Nam. Năm 1947, dòng tu Vinh Sơn, dưới sự bảo trợ của Hội đồng Thập tự Pháp đã thành lập Trường cán sự xã hội Caritas. Các khóa chính quy của trường học ba năm, đào tạo những nhân viên công tác xã hội trung cấp và hoạt động cho đến ngày giải phóng miền Nam. Ở miền Bắc, trước ngày hòa bình lập lại (1954), Hội Chữ Thập đỏ Pháp cũng đã tiến hành các khóa đào tạo, huấn luyện cán bộ xã hội tại bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội. Ngày 11/3/1969, Chương trình phát triển Liên Hợp quốc hỗ trợ Bộ Xã hội chính quyền Sài Gòn thành lập Trường Công tác xã hội tại Sài Gòn. Đến ngày Giải phóng miền nam đã đào tạo được 300 cán sự xã hội. Sau ngày giải phóng miền Nam, công tác xã hội mang tính chuyên nghiệp và việc đào tạo nhân viên trong lĩnh vực này tạm thời bị gián đoạn một thời gian khá dài. Đầu thập kỷ 90, ngành công tác xã hội chuyên nghiệp mới phát triển trở lại. Năm 1992, bộ môn Công tác xã hội được giảng

dạy tại Khoa Phụ nữ học trường Đại học Mở Bán công thành phố Hồ Chí Minh. Đây chính là lớp cử nhân công tác xã hội đầu tiên được mở ra sau ngày giải phóng. Năm 1995, trường Đại học Tổng hợp đã phối hợp với Ủy ban bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em Việt Nam (nay là Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em Việt Nam mở lớp cử nhân chuyên ngành đầu tiên về công tác xã hội với trẻ em (Mai Kim Thanh, 2011).

Một dấu mốc quan trọng trong công tác đào tạo Công tác xã hội ở Việt Nam là việc ban hành Khung chương trình giáo dục đại học và cao đẳng ngành công tác xã hội của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 35/2004/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2004). Đây là cơ sở pháp lý để mở đường cho sự phát triển mạnh mẽ công tác đào tạo ngành công tác xã hội, đóng góp thiết thực vào sự phát triển nghề công tác xã hội ở Việt Nam. Kết từ đó đến nay, các cơ sở đào tạo CTXH đã phát triển khá mạnh mẽ ở các cấp độ từ đào tạo nghề đến các cấp độ đại học, cao học và tiến sĩ. Các chương trình đào tạo cũng đa dạng ở cả các chương trình đào tạo chính quy và đào tạo tập huấn ngắn hạn. Cụ thể các chương trình này được mô tả chi tiết dưới đây.

– Đào tạo công tác xã hội dài hạn/chính quy

Đề án 32/2010 đã hỗ trợ Bộ GD&ĐT nghiên cứu hoàn thiện kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo CTXH hệ cử nhân ở hơn 55 trường đại học, cao đẳng và khoảng hơn 20 cơ sở dạy nghề có đào tạo chuyên ngành công tác xã hội với chỉ tiêu của các trường đạt hơn 3000 cử nhân/năm. Hiện nay cũng đã có hơn 10 trường có đào tạo Thạc sĩ ngành công tác xã hội theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng hàng năm đã đào tạo hàng trăm thạc sĩ. Đã có 2 cơ sở là Học viện Khoa học Xã hội và trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn có đào tạo CTXH ở bậc Tiến sĩ.

Đề án 32/2010 đã hỗ trợ hoàn thiện kế hoạch đào tạo công tác xã hội hệ cử nhân ở 55 trường đại học, cao đẳng và 21 cơ sở dạy nghề có đào tạo chuyên ngành công tác xã hội; hàng năm đào tạo khoảng 2.500 người. Trong đó, hàng năm đã đào tạo hàng trăm thạc sĩ. Riêng chương trình Hợp tác với Học viện Xã hội châu Á đã đào tạo trên 200 thạc sĩ.

Với việc ngành CTXH đang ngày càng phát triển ở các cấp độ khác nhau từ sơ cấp trung cấp đến cấp bậc Tiến sĩ nên rất dễ hiểu khi hiện nay đang có ngày càng nhiều các ứng viên đăng ký để được phong hàm Phó giáo sư về công tác xã hội. Bên cạnh hệ thống đào tạo chuyên nghiệp công tác xã hội, hệ thống các cơ sở đào tạo nghề công tác xã hội đang được triển khai tại trên 300 trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề và khoảng 700 Trung tâm dạy nghề.

Tuy nhiên hiện nay theo một số đánh giá của chuyên gia thì dường như sự phát triển của các cơ sở đào tạo CTXH đang “nóng”. *Theo chúng tôi nhận thấy hiện nay cùng với xu thế đa ngành đa nghề trong các cơ sở đào tạo nên nhiều trường đã gấp rút mở ngành CTXH trong khi dường như họ vẫn chưa có đủ điều kiện để có thể việc đào tạo tốt. Cụ thể là các cơ sở này còn thiếu giảng viên đúng chuyên ngành cũng như hệ thống giáo trình tài liệu hầu hết là đi vay mượn từ các cơ sở khác. Việc còn những hạn chế như trên sẽ khiến sản phẩm đào tạo về CTXH không đảm bảo chất lượng* (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

– *Đào tạo công tác xã hội ngắn hạn*

Cục BTXH đã phối hợp với các trường đại học đào tạo 500 giảng viên dạy nghề công tác xã hội và các trường cao đẳng, trung cấp nghề đào tạo 800 cán bộ, quản lý công tác xã hội cấp cao tại 2 miền Nam – Bắc; hàng năm địa phương bồi dưỡng 10.000 cán bộ, nhân viên công tác xã hội với nhiều chủ đề khác nhau như CTXH với người khuyết tật, CTXH với người cao tuổi, CTXH với người nghèo, CTXH với người tâm thần, Bạo lực giới... Đào tạo trên 1.050 cán bộ, nhân viên chăm sóc sức khỏe tâm thần ở 3 miền Bắc – Trung – Nam.

Ngoài ra hiện nay Cục BTXH phối hợp với trường Đại học LĐXH và một số cơ sở đào tạo khác phát triển các chương trình đào tạo chuyên sâu về CTXH trong lĩnh vực nông thôn miền núi, CTXH với trẻ tự kỷ và Quản trị trong các cơ sở trợ giúp xã hội hàng năm đào tạo nâng cao năng lực cho hàng trăm cán bộ quản lý cũng như đội ngũ nhân viên cán bộ CTXH làm việc trực tiếp với đối tượng.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các trường đại học đã tổ chức đào tạo hơn 300 giảng viên dạy nghề công tác xã hội cho các trường cao đẳng, trung cấp nghề trong cả nước. Đào tạo 25 giảng viên nguồn công tác xã hội cho các trường đại học của Việt Nam; hàng năm hỗ trợ các tỉnh/thành phố bồi dưỡng nâng cao năng lực cho hơn 10.000 cán bộ, nhân viên công tác xã hội.

Hàng năm có nhiều tổ chức NGOs hoạt động trong lĩnh vực CTXH cũng đã tổ chức rất nhiều khoá tập huấn ngắn hạn về CTXH hỗ trợ các nhóm đối tượng đa dạng. Ví dụ như tổ chức UNICEF hàng năm tổ chức nhiều khoá tập huấn cho các địa phương nhấn mạnh đến các nội dung về CTXH trong bảo vệ các nhóm trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Ngoài ra với cách tiếp cận bền vững, UNICEF cũng luôn nhấn mạnh tới tầm quan trọng của việc đào tạo TOT cho hàng trăm giảng viên nguồn về CTXH trong lĩnh vực CTXH với trẻ em.

Nhìn chung các khoá đào tạo ngắn hạn đã được triển khai sâu rộng trong lĩnh vực CTXH. Tuy nhiên cần có những chương trình thống nhất, tránh để tình trạng mỗi cơ sở đào tạo lại có một chương trình riêng khiến cho bản thân những người học cũng cảm thấy rối về các kiến thức này.

3.2. Đánh giá về giáo trình, tài liệu đào tạo công tác xã hội

Như đã đề cập trong phần thông tin tổng quan về đào tạo CTXH, với sự phát triển mạnh mẽ của nghề CTXH đòi hỏi việc nâng cao năng lực nguồn nhân lực thông qua đào tạo CTXH cũng ngày càng phát triển. Thực tiễn này đòi hỏi chúng ta phải có một hệ thống giáo trình tài liệu CTXH đầy đủ. Với sự nỗ lực của các Bộ ban ngành cũng như các cơ sở đào tạo, một số kết quả đạt được liên quan tới việc phát triển hệ thống giáo trình tài liệu CTXH như sau:

– Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các trường đại học đào tạo CTXH xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo trung cấp, cao đẳng nghề CTXH. Ngoài ra Bộ LĐ-TB&XH đã phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức UNICEF, FHI xây dựng nhiều giáo trình Cao đẳng nghề CTXH, tài liệu tập huấn, tài liệu kỹ thuật hướng dẫn nghiệp vụ về CTXH.

– Gần đây, UNICEF (2017) đã biên soạn và ban hành 1 bộ tài liệu đào tạo về CTXH khá đầy đủ và toàn diện bao gồm 20 giáo trình tài liệu liên quan tới các học phần CTXH đại cương như nhập môn CTXH, CTXH cá nhân, nhóm, phát triển cộng đồng, tham vấn... Ngoài ra bộ tài liệu còn bao gồm một số học phần như CTXH với người cao tuổi, CTXH với NKT, CTXH với nạn nhân bị buôn bán, CTXH với người sống chung với HIV, CTXH trong trường học...

– Cùng với sự ra đời của các đề án của chính phủ như đề án 32/2010, đề án 1215/2011... Cục BTXH đã phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước về CTXH xây dựng các bộ tài liệu chuyên sâu về CTXH như bộ giáo trình tài liệu CTXH cấp cao; bộ giáo trình tài liệu về CTXH trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, CTXH với trẻ tự kỷ... Ngoài ra nhằm tiếp tục nâng cao năng lực cho nguồn nhân lực CTXH chuyên sâu trong các lĩnh vực, các chương trình CTXH trong lĩnh vực nông thôn miền núi hay quản trị trong các cơ sở trợ giúp xã hội cũng đang được xây dựng và hoàn thiện.

Đi sâu vào đánh giá giáo trình tài liệu trong các cơ sở đào tạo CTXH có thể nhận thấy với một số cơ sở đào tạo có truyền thống lâu năm trong lĩnh vực đào tạo CTXH thì hệ thống giáo trình tài liệu đã khá hoàn thiện như: Trường Đại học Lao động Xã hội, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Sư phạm. Với các trường đào tạo mới thành lập ngành CTXH thì theo kế hoạch nghiên cứu khoa học hàng năm, qua khảo sát thì các cơ sở đào tạo đều có kế hoạch chỉnh sửa và biên soạn mới từ 2 đến 3 giáo trình bài giảng và tài liệu về CTXH nên cũng góp phần hoàn thiện hệ thống giáo trình tài liệu. Tuy nhiên qua đánh giá có thể nhận thấy hệ thống giáo trình tài liệu hiện nay vẫn tập trung vào các môn CTXH đại cương. Những giáo trình tài liệu về CTXH trong các lĩnh vực hoặc với các nhóm đối tượng đặc thù cũng hầu hết mang tính chất giới thiệu cơ bản về CTXH trong những lĩnh vực và đối tượng đó. *Khoa chúng tôi về cơ bản đã xây dựng và phát triển được hệ thống giáo trình tài liệu CTXH phục vụ cho việc giảng dạy và đào tạo. Tuy nhiên với các bậc học cao hơn đòi hỏi kiến thức chuyên sâu và làm việc hiệu quả với đối tượng thì chúng tôi vẫn còn chưa có đủ những tài liệu CTXH này. Để làm được việc đó bản thân chúng tôi cũng cần được sự hỗ trợ của các chuyên gia quốc tế hoặc các nguồn tài liệu nước ngoài (Trường Đại học Sư phạm).* Trên thực tế, để có thể thực sự làm việc hiệu quả với một đối tượng nào đó thì trong lĩnh vực đào tạo, nhân viên CTXH cần được đào tạo chuyên sâu với các phương pháp, kỹ thuật, kỹ năng đặc thù thông qua các giáo trình tài liệu chuyên sâu trong các lĩnh vực đó. Tuy nhiên hiện nay vẫn chưa có nhiều các giáo trình tài liệu chuyên sâu với các nhóm đối tượng này và điều đó phần nào hạn chế việc đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên CTXH. *Các bạn sinh viên ra trường rất năng động, nhiệt tình và thích ứng nhanh với công việc. Về chuyên môn lý thuyết các bạn cũng nắm bắt khá tốt tuy nhiên kiến thức cũng như kinh nghiệm cụ thể khi làm việc với các nhóm đối tượng đặc thù như trẻ em hay người cao tuổi trong trung tâm tôi thì các em còn lúng túng. Dường như các môn học ở trường còn tập trung nhiều vào lý thuyết mà còn cần nhiều môn học chuyên sâu hơn (Lãnh đạo cơ sở, Quảng Ninh),*

Điều này đã được minh chứng qua một ví dụ như năm 2013 trường Đại học LDXH được sự hỗ trợ của tổ chức FHI đã biên soạn 5 bộ tài liệu liên quan đến lĩnh vực CTXH hỗ trợ người nghiện ma túy (Ma túy xã hội, Tham vấn điều trị nghiện, Quản lý trường hợp với người nghiện ma túy dành cho cán bộ cơ sở, Quản lý trường hợp dành cho hệ đại học, Thực hành CTXH trong lĩnh vực điều trị nghiện). Qua đánh giá thì người học phản hồi rất tích cực vì họ đã được cung cấp rất nhiều kiến thức đa dạng và toàn diện liên quan tới các kiến thức chung về ma túy xã hội cũng như đi chuyên sâu vào các hoạt động, phương pháp và kỹ năng CTXH đặc thù với người nghiện ma túy. Hoặc như trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được sự hỗ trợ của tổ chức VNAH đã biên soạn tài liệu CTXH với người khuyết tật với nhiều chủ đề chuyên sâu rất hữu ích trong lĩnh vực này... Hoặc như trường Đại học Sư phạm Hà Nội với sự hỗ trợ của UNICEF cũng đã biên soạn được nhiều tài liệu trong lĩnh vực CTXH với trẻ em và nhận được sự đánh giá cao của cán bộ nhân viên CTXH làm việc trong lĩnh vực này... Có thể thấy đây là một mô hình hay trong việc biên soạn xây dựng tài liệu CTXH. Rõ ràng sau khi đã có một hệ thống tài liệu giáo trình CTXH với các nội dung cơ bản thì hiện nay đã đến lúc các cơ sở đào tạo cần tập trung nguồn lực nhằm xây dựng những giáo trình tài liệu CTXH chuyên sâu với các lĩnh vực hoặc đối tượng đặc thù về CTXH.

Ngoài ra với việc các cấp độ đào tạo về CTXH hiện nay đã khá đầy đủ từ cấp độ trung cấp sơ cấp đến cấp độ đào tạo tiến sĩ về CTXH thì đòi hỏi cần nhiều tài liệu CTXH ở các cấp độ khác nhau đặc biệt là tài liệu CTXH ở bậc sau đại học. *Hiện nay chương trình đào tạo sau đại học của chúng tôi luôn cập nhật theo nhu cầu của xã hội cũng như tiệm cận với các tiêu chuẩn của quốc tế. Tuy nhiên điều đó đòi hỏi hệ thống giáo trình ở bậc sau đại học cũng luôn phải hoàn thiện nhưng điều này chúng tôi còn chưa đạt được như mong muốn. Một trong những lý do là với các tài liệu CTXH bậc sau đại học đòi hỏi việc biên soạn cần những kiến thức đặc thù chuyên sâu và rất cần có những nguồn tài liệu nước ngoài hoặc càng tốt nếu có các chuyên gia nước ngoài hỗ trợ cùng biên soạn* (Trường đại học Lao động - Xã hội).

3.3. Đánh giá về chương trình đào tạo công tác xã hội

Chương trình đào tạo công tác xã hội ở Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo quyết định số 35/2004/QĐ-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình khung giáo dục đại học ngành công tác xã hội trình độ đại học, cao đẳng, và sau đó vào năm 2010, Bộ đã có thông tư 10/2010/TT-BGDĐT Ban hành chương trình khung giáo dục đại học ngành công tác xã hội trình độ đại học và cao đẳng chỉnh sửa. Đây là những chương trình khung để các trường có căn cứ xây dựng chương trình đào tạo của riêng mình. Đánh giá qua các chương trình đào tạo của các trường hiện nay cho thấy, các chương trình đào tạo đã đảm bảo một số tiêu chí về các chuẩn tối thiểu của chương trình đào tạo công tác xã hội quốc tế của IASSW và IFSW. Cụ thể là đã đảm bảo những nội dung kiến thức về công tác xã hội và những kiến thức nền tảng về con người trong môi trường xã hội, đưa vào chương trình những nội dung dựa trên nhu cầu và các ưu tiên của ngành và địa phương.

Việc xây dựng chương trình của các trường cũng đã dựa trên những căn cứ pháp lý cũng như tham khảo về các chương trình của nước ngoài. Hơn nữa quan điểm của các trường cũng rất rõ ràng khi xây dựng chương trình là thiết kế có những học phần cơ bản của CTXH nhưng các học phần chuyên biệt sẽ đi sâu vào thế mạnh của từng trường. Ví dụ chương trình trường Đại học LĐXH tập trung hơn vào phần ASXH và chính sách; chương trình của Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhấn mạnh tới Truyền thông trong CTXH, chương trình của trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương lại hướng tới các yếu tố văn hoá nghệ thuật hỗ trợ cho các hoạt động chuyên môn của CTXH. Mặc dù có nhiều điểm mạnh, tuy nhiên còn có nhiều tiêu chuẩn hiện nay các chương trình về CTXH còn chưa đảm bảo.

Thứ nhất là về một số tiêu chí trong việc xác định mục tiêu và kết quả mong đợi. Một số chương trình hiện nay vẫn chưa thể hiện được mục tiêu cụ thể mà chương trình mong hướng đến đào tạo cho sinh viên là gì. Vẫn còn đang phân vân giữa mục tiêu đào tạo theo hướng chung (general) hay theo chuyên ngành (specialised). *Hiện nay qua các hội thảo, các ý kiến vẫn cho rằng sinh viên chưa được đào tạo chuyên sâu nên còn gặp khó khăn khi làm việc với các nhóm đối tượng đặc thù. Tuy nhiên nếu chúng tôi xây dựng các học phần chuyên sâu với 1 nhóm đối tượng nào đó thì lại không đủ số lượng môn học cho các nhóm đối tượng còn lại.* Hơn thế, các chương trình chưa thực sự đi theo mục tiêu tiếp cận theo chuẩn đầu ra (competence-based) hoặc có xây dựng nhưng cách triển khai đào tạo sau này cũng vẫn còn mơ hồ. Hiện cũng còn đang có sự lẫn lộn giữa các mục tiêu đào tạo được thiết kế bởi Bộ giáo dục đào tạo (Kiến thức – Kỹ năng – Thái độ) và cách thiết kế theo chuẩn đầu ra. *Chúng tôi khi xây dựng chương trình cũng bám theo các văn bản của Bộ và vận dụng những cách thức xây dựng chương trình của nước ngoài. Tuy nhiên cũng có một số phân vân như việc xây dựng theo mục tiêu của Bộ hay cách liệt kê các khối lượng nội dung như cách làm theo chuẩn đầu ra của nước ngoài.*

Thứ hai về các tiêu chuẩn thiết kế chương trình đào tạo công tác xã hội, vẫn còn những vấn đề tồn tại như chưa thực sự có sự tham gia đầy đủ của người sử dụng dịch vụ công tác xã hội và các bên liên quan vào quá trình xây dựng chương trình. Vì vậy nhiều khi sinh viên ra trường không đáp ứng được yêu cầu hành nghề trong thực tiễn. *Chúng tôi luôn xây dựng mối quan hệ với các cơ sở tuyển dụng vì đó là nơi mà sinh viên ra trường sẽ làm việc nên biết họ muốn gì sẽ giúp chúng tôi đào tạo sát với thực tiễn hơn. Tuy nhiên cũng không phải lúc nào cũng tổ chức hội thảo xin ý kiến được mà đôi khi chúng tôi cứ gặp họ ở đâu lại trao đổi và hỏi họ. Kể ra việc này nên đưa vào một hoạt động bắt buộc trong các cơ sở đào tạo sẽ tốt hơn. Ngoài ra thông thường mỗi chương trình đào tạo sẽ được chỉnh sửa và thay đổi sau khoảng 5 năm và đề cương sẽ thay đổi sau 2 năm. Do đó đôi khi các cơ sở có muốn thay đổi chương trình cũng gặp khó khăn nhất định (Học viện Báo chí và Tuyên truyền).*

Thứ ba là về các tiêu chuẩn về nội dung chương trình, các chương trình được thiết kế hiện nay khá đầy đủ, tuy nhiên vẫn còn thiếu những vấn đề mới và xuất phát từ thực tiễn, đa phần nội dung chương trình nặng về những lý thuyết và mô hình được học tập

từ nước ngoài mà chưa đảm bảo tính phù hợp với bản địa (indigenisation) và được xây dựng từ thực tiễn và của chính Việt Nam (authentisation). Chương trình chưa đảm bảo giúp cho sinh viên hình thành tư duy phân tích về tình hình thực tiễn. *Có nhiều giáo trình hiện nay vẫn mang nặng về văn phong dịch từ tài liệu nước ngoài. Vẫn biết đây là những môn học mới nên chúng ta còn chưa tự viết được nhưng để phù hợp với yếu tố bản địa thì các tài liệu chuyên ngành CTXH này cần được Việt hoá bởi đội ngũ cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực CTXH. Có thể lấy thêm ý kiến từ các cơ sở thực tiễn (Lãnh đạo trung tâm CTXH Hà Nội)*

Thứ tư về các tiêu chuẩn phát triển đội ngũ. Thực sự đây là một khâu còn yếu trong việc xây dựng chương trình đào tạo công tác xã hội. Vẫn chưa có những chính sách và quy định phù hợp riêng có cho đội ngũ cán bộ tham gia vào giảng dạy công tác xã hội quy định trong các chương trình đào tạo. Đội ngũ giảng dạy, nhất là những kiểm huấn viên cơ sở còn thiếu và yếu. Gần như đội ngũ giảng viên ít có cơ hội được tham gia vào kế hoạch phát triển đội ngũ thường xuyên, liên tục. Hơn thế nữa, cơ hội tham gia nghiên cứu và hoạt động ở các dịch vụ vĩ mô như tham gia xây dựng, đánh giá chính sách xã hội còn rất hạn chế.

3.4. Đánh giá về đội ngũ giảng viên công tác xã hội

Trong một khảo sát của Hội các trường đào tạo CTXH Việt nam (2017) của 46/58 cơ sở đào tạo CTXH với tổng 697 giảng viên, tỷ lệ giảng viên được đào tạo đúng chuyên ngành về CTXH rất ít, chỉ có 1% có trình độ tiến sĩ; 14,92% có trình độ thạc sĩ, 3,3% có trình độ cử nhân CTXH); nhóm ngành gần như tâm lý học, xã hội học chiếm 13,3% tiến sĩ, 27,26% thạc sĩ và 2,58% cử nhân; nhóm chuyên ngành khác tốt nghiệp các ngành giáo dục học, y tế, các khối ngành kinh tế, ngoại ngữ... là 5,6%; 22,52% và 5,6%.

Đối với các cơ sở đào tạo trong cuộc khảo sát này cũng cho thấy tỉ lệ thạc sĩ CTXH được đảm bảo tốt với hầu hết các giảng viên, đặc biệt là ở các cơ sở có truyền thống đào tạo CTXH. Tuy nhiên ngay cả ở những cơ sở này thì tỉ lệ có bằng tiến sĩ CTXH cũng rất thấp. Ngay cả trường đại học LD-XH hay trường đại học sư phạm Hà Nội mặc dù có nhiều Tiến sĩ nhưng người có bằng Tiến sĩ về CTXH lại chưa có. Đây là một bất cập nhất là khi các cơ sở đào tạo hiện nay đều đang đẩy mạnh việc đào tạo sau đại học đối với ngành CTXH. Ngoài ra đối với các cơ sở còn mới thành lập ngành CTXH thì đội ngũ giảng viên có bằng CTXH còn quá thấp, có trường còn chưa có giảng viên nào có bằng CTXH mà chỉ là các bằng cấp về Tâm lý học hay Xã hội học. Như nhận xét ở trên về việc phát triển “nóng” các cơ sở đào tạo về CTXH mà chưa quan tâm tới các điều kiện đi kèm đặc biệt là đội ngũ “máy cái” thì chất lượng đào tạo là một điều đáng quan ngại.

Khoa học về CTXH vẫn còn mới mẻ với chúng ta. Nhiều giảng viên còn không biết cách tìm tài liệu, cập nhật kiến thức CTXH ở đâu. Việc khắc phục một trong những nhược điểm của cán bộ giảng dạy đó là tình trạng yếu kém ngoại ngữ. Chất lượng người thầy phụ thuộc rất lớn vào yếu tố này, vì muốn giảng dạy hay và tốt là phải luôn cập nhật thông tin trong khi đó các tư liệu về công tác xã hội nhất là phần lý thuyết lại chủ yếu là

các tư liệu của nước ngoài. Do đó nếu không tham khảo được kiến thức nước ngoài sẽ dẫn đến việc tụt hậu về kiến thức liên quan tới CTXH. Ngoài ra năng lực sử dụng máy tính cũng chưa thực sự tốt nhất là những giảng viên lớn tuổi. Như chúng ta đã biết hiện nay các chương trình E-learning đang là xu thế của các cơ sở đào tạo trên Thế giới. Đặc biệt hiện nay chúng ta đang trải qua những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid19 nên việc giảng online là một trong những phương án hiệu quả. Tuy nhiên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế của giảng viên sẽ khiến hiệu quả của phương pháp này không được đảm bảo. Theo đánh giá trong khảo sát thì hiện nay chưa nhiều cơ sở đào tạo CTXH có các bài giảng E-learning. Việc tham gia giảng online cũng gặp khó khăn và chưa tận dụng được hết hiệu quả của cách học này. *Thời gian vừa rồi chúng tôi phải giảng online do giãn cách xã hội. Điều này giúp giảng viên không phải di chuyển cũng như không phải gặp trực tiếp sinh viên nhưng chúng tôi cũng chưa hoàn toàn quen với cách học mới này đặc biệt là với CTXH khi đòi hỏi các hoạt động tương tác trực tiếp hoặc thảo luận nhóm. Các kỹ thuật của zoom như điểm danh, ngắt tiếng hay chia sẻ tài liệu... cũng khiến chúng tôi gặp những khó khăn nhất định* (Ý kiến chung của các cơ sở đào tạo)

Đối với các cơ sở đào tạo, việc tuyển dụng giảng viên CTXH hiện nay cũng đang tuân thủ theo một quy trình bài bản. Ứng cử viên ở vị trí giảng viên đều ít nhất phải có bằng thạc sĩ về CTXH. Tuy nhiên hầu hết các giảng viên ngay cả khi đổ đầu vào tại các cơ sở thì cũng cần một khoảng thời gian nhất định để làm quen và nâng cao kiến thức, kỹ năng sư phạm giảng dạy. Việc thiếu kiến thức thực tiễn cũng là một hạn chế khi ngành CTXH là một ngành khoa học ứng dụng đề cao năng lực thực tiễn chuyên môn. Để khắc phục điều này, lãnh đạo khoa CTXH cho biết: *Hiện nay nhà trường hàng năm trong kế hoạch nghiên cứu khoa học luôn có một mục là việc tạo điều kiện để giảng viên dưới 5 năm đi thực tế nhằm tích lũy kinh nghiệm. Do đó khoa chúng tôi luôn yêu cầu các giảng viên trẻ đi thực tế và viết các bài thu hoạch sau đó đưa ra trao đổi trong các buổi họp chuyên môn.*

4. Bàn luận về một số khuyến nghị phát triển đào tạo CTXH trong giai đoạn tiếp theo

Trong giảng dạy, đào tạo cần bổ sung nhanh chóng những cán bộ trẻ được đào tạo và làm công tác xã hội một cách bài bản. Mặt khác, xúc tiến tổ chức bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại những cán bộ chưa qua đào tạo cơ bản chính quy về công tác xã hội nhằm trang bị và nâng cao trình độ lý luận và phương pháp tác nghiệp cụ thể cho những người làm công tác xã hội. Từ đó chúng ta tiến đến khả năng cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo công tác xã hội ở Việt Nam. Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn ngắn hạn do các chuyên gia quốc tế hướng dẫn; và huấn luyện giảng viên bằng nhiều hình thức, tăng cường kỹ năng ngoại ngữ thông qua các hoạt động đào tạo.

Xúc tiến xây dựng mạng lưới thông tin – tư liệu để trao đổi thông tin và khai thác các nguồn tư liệu; nâng cao chất lượng thông tin – tư liệu về tham vấn phục vụ công tác nghiên cứu và đào tạo. Cần tranh thủ các nguồn kinh phí để biên dịch các tài liệu cơ bản

để cho học viên tham khảo. Tuy nhiên trong công tác biên dịch cần hết sức chú ý đến văn phong để phù hợp với văn hóa Việt Nam và dễ tiếp thu cho người học.

Phối hợp nghiên cứu và đào tạo, hình thành cơ chế gắn kết hoạt động nghiên cứu và đào tạo ở trong các trường Đại học và các cơ sở nghiên cứu. Xác lập mối quan hệ chặt chẽ giữa các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và các trung tâm thực hành CTXH.

Nhìn dưới giác độ khoa học, Công tác Xã hội ở Việt Nam là mới, tuy nhiên hoạt động và làm về công tác này đã được thực hiện có từ lâu trong lịch sử. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ/nhân viên xã hội, những người làm công tác xã hội mang tính chuyên nghiệp cần phải chú trọng đến công tác đào tạo. Việc phối hợp nghiên cứu và giảng dạy; liên kết các tổ chức, cá nhân thực hành công tác xã hội, các tổ chức đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp, chương trình giảng dạy sẽ quyết định chất lượng của ngành và nghề công tác xã hội trong tương lai.

Để tăng cường đội ngũ giảng dạy công tác xã hội về số lượng và chất lượng thì không nên chỉ bó hẹp trong khuôn khổ những cán bộ làm công tác giảng dạy mà nên huy động thêm những người có khả năng cung cấp tri thức bổ sung cho chuyên môn – đó là những người thực hành công tác xã hội, các nhà nghiên cứu, nhà quản lý...có kinh nghiệm thực tiễn. Đây là đội ngũ có nhiều tri thức nhưng đôi khi họ lại không có điều kiện để trình bày.

Chương trình đào tạo cần chú trọng đảm bảo được các yếu tố đó là: Tính đặc thù của xã hội Việt Nam và phù hợp với những bước đi chung của thế giới; vừa mang tính ổn định song lại luôn thể hiện được sự cập nhật. Chương trình đào tạo phải phù hợp với học viên; thời lượng giữa lý thuyết và thực hành, giữa thực tập với thực tế phải được bố trí cân đối, phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn. Tài liệu tham khảo có vị trí, vai trò quan trọng không thể thiếu trong quá trình học tập, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho học viên tự học, tự nghiên cứu và nâng cao chất lượng đào tạo.

Tài liệu tham khảo về công tác xã hội ở nước ta hiện nay rất ít và nếu có thì phần lớn là tài liệu nước ngoài chưa được biên dịch hoặc biên dịch khái lược, mang tính chất tổng thuật. Một trong những yếu tố thể hiện và nâng cao được trình độ người thầy chính là ở chỗ giáo viên luôn chỉ ra được những tài liệu phục vụ bài giảng, làm cho bài giảng mang tính thời sự, hấp dẫn và lôi cuốn học viên, tạo cho người học có khả năng tự nghiên cứu, suy luận, tự đặt vấn đề và giải quyết vấn đề; song việc chia sẻ (share) tài liệu giữa người dạy và người học, giữa các giáo viên với nhau về công tác xã hội hiện nay cũng có nhiều "vấn đề". Muốn nâng cao chất lượng giảng dạy công tác xã hội thì chúng ta phải đổi mới phương pháp giảng dạy và muốn đổi mới phương pháp giảng dạy công tác xã hội thì đầu tiên cần phải tổ chức lại cách học (Số lượng sinh viên trong lớp cần là bao nhiêu để học hiệu quả?; cần phương tiện gì?; môi trường như thế nào...).

Đổi mới phương pháp giảng dạy chính là phải khơi gợi được tư duy phát hiện, tìm hiểu vấn đề và khả năng tự học của người học. Trong nhiều trường hợp, nếu giáo viên đặt vấn đề đúng và khéo gợi mở thì hầu như nội dung của bài giảng đều do học viên nêu lên, giáo viên chỉ chỉnh sửa chút ít, nhấn mạnh trọng tâm và hệ thống lại vấn đề. Tuy

nhiên, cần phải nói thêm là: Không có phương pháp nào chiếm ưu thế tuyệt đối, mà sự lựa chọn phương pháp dạy học tùy thuộc vào nội dung môn học, vào đối tượng cụ thể, vào tình hình và đặc điểm của lớp học. Có thể nói phương pháp hay nhất là kết hợp các phương pháp (liên phương pháp) và yếu tố quyết định vẫn là con người – phụ thuộc vào chính người dạy – người học.

Nâng cao chất lượng giảng viên thông qua việc tạo điều kiện và định hướng, nhất là các giảng viên trẻ, phát triển năng lực về ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Điều này sẽ giúp ích nhiều cho giảng viên trong việc nâng cao kiến thức, cập nhật thông tin về CTXH của các quốc gia trên Thế giới. Hơn nữa với việc làm quen và phát triển năng lực công nghệ thông tin sẽ giúp giảng viên ứng phó được với những vấn đề có thể nảy sinh như dịch bệnh và đó cũng là phù hợp với xu thế đào tạo nói chung và CTXH nói riêng trên Thế giới.

Một trong những hạn chế đối với sinh viên ra trường hiện nay là còn ít hiểu biết về kiến thức thực tiễn về các nhóm đối tượng. Các nghiên cứu đã chỉ ra là do sự chênh lệch giữa khối lượng lý thuyết và thực hành do đó các cơ sở đào tạo đã có những điều chỉnh nhằm khắc phục điều này. Tuy nhiên một nguyên nhân khác nữa là bản thân đội ngũ giảng viên còn hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn. Do đó các cơ sở đào tạo cần có những quy định cụ thể trong việc bắt buộc các giảng viên cần phải đảm bảo những giờ thực tế trong mỗi học kỳ (Một số cơ sở đào tạo ở Mỹ hay Úc yêu cầu giảng viên đại học mỗi học kỳ cần có ít nhất 1 tháng đi thực tế – Không nhất thiết đi liên tục mà có thể 1 tuần đi 1-2 lần). Như vậy vừa làm tăng thêm mối quan hệ giữa cơ sở thực tập và cơ sở đào tạo và thông qua hoạt động này cơ sở thực tập sẽ có thêm kiến thức về lý thuyết còn bản thân giảng viên cũng được nâng cao kinh nghiệm thực tiễn về các nhóm đối tượng đặc thù từ đó cũng giúp sinh viên trên lớp hiểu thêm các kiến thức thực tiễn.

5. Kết luận

Với sự ra đời và tác động của đề án phát triển nghề công tác xã hội (Quyết định 32/2010 và sau này là Quyết định 112/2021), công tác xã hội Việt Nam đang có những chuyển động mạnh mẽ, phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Để đáp ứng được những yêu cầu của thời kỳ mới, hoạt động đào tạo công tác xã hội cũng cần có những thay đổi để đào tạo ra nguồn nhân lực công tác xã hội chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu xã hội, phục vụ sự phát triển của công tác xã hội Việt Nam trong gian đoạn hiện nay. Để hoàn thành được nhiệm vụ và vai trò đào tạo của mình, các cơ sở đào tạo cần có những giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng đồng thời cần nhanh chóng phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao, đào tạo công tác xã hội ở trình độ thạc sỹ, tiến sỹ để tạo ra những tiền đề vững chắc phát triển công tác xã hội với tư cách một khoa học, một nghề chuyên môn ở Việt Nam. Sự phát triển và hoàn thiện của công tác đào tạo sẽ góp phần thực hiện thành công các mục tiêu trong Đề án phát triển nghề công tác xã hội của chính phủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế (2018). Báo cáo chung tổng quan ngành y tế năm 2016: Hướng tới mục tiêu già hoá khoẻ mạnh ở việt nam. NXB Y học.
- [2] Cục Bảo trợ Xã hội (2015). Báo cáo kết quả thực hiện điều tra, rà soát nhu cầu đào tạo của cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên Công tác xã hội năm 2010 của toàn quốc. Cục Bảo trợ xã hội.
- [3] Cục Bảo trợ Xã hội (2010). Báo cáo kết quả thực hiện điều tra, rà soát nhu cầu đào tạo của cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội. Cục Bảo trợ xã hội.
- [4] Hội các trường đào tạo Công tác xã hội Việt Nam (2017). Báo cáo hoạt động Xây dựng cơ sở dữ liệu các trường đào tạo ngành Công tác xã hội tại Việt Nam. Hiệp hội Giáo dục nghề nghiệp và Nghề Công tác xã hội Việt Nam.
- [5] Nguyễn Thị Kim Hoa và Bùi Thanh Minh (2012). *Tổng quan về đào tạo công tác xã hội ở Việt Nam*. Kỷ yếu hội thảo quốc tế Ngày Công tác xã hội tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Thái Lan (2017). *Developing School Social Work in Vietnam: the urgent needs from reality*. International conference on School social work. Hanoi
- [7] UNICEF khu vực (2018). Đánh giá nguồn nhân lực dịch vụ xã hội.